

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI KIÊN GIANG**  
**Năm 2012**

# MỤC LỤC

## I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát.....	02
2. Quá trình hình thành và phát triển .....	02
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	04
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	04
5. Định hướng phát triển.....	05
6. Các rủi ro.....	07

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	08
2. Tổ chức và nhân sự.....	09
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....	14
4. Tình hình tài chính .....	14
5. Cơ cấu cầu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu .....	15

## III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	16
2. Tình hình tài chính.....	17
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý .....	17
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	18
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) – (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần).....	19

## IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty.....	20
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty .....	20
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị .....	20

## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị .....	21
2. Ban kiểm soát .....	27
3. Các giao dịch, thù lao giao dịch, thù lao và các khoản và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát .....	28

## VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán.....	30
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán .....	31





Công ty Cổ Phần Gạch Ngói Kiên Giang niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo **Quyết Định số: 495/QĐ-SGDHN** ngày 22 tháng 7 năm 2010. Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam cũng đã cấp **GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHỨNG KHOÁN**, đăng ký lần đầu ngày 22 tháng 07 năm 2010, đăng ký thay đổi lần 1 ngày 13 tháng 02 năm 2012 theo Giấy chứng nhận số: **176/2010/GCNCP-VSD-1**

Kể từ khi thành lập cho đến nay, Ban lãnh đạo và cùng toàn thể nhân viên KBT với mục tiêu phát triển không ngừng nỗ lực phấn đấu vì sự phát triển của Công ty đã đạt được những kết quả đáng khích lệ trong hoạt động quản lý và hoạt động sản xuất kinh doanh. Bên cạnh việc nghiên cứu thị trường, Công ty cũng tiến hành cải tiến, tạo ra sản phẩm chất lượng cao để đáp ứng nhu cầu khách hàng.

Sản phẩm tuynel Kiên Giang được tiêu thụ chính tại thị trường tỉnh Kiên Giang đã nhanh chóng thu hút được sự quan tâm các công trình công nghiệp và dân dụng tín nhiệm cao và được người tiêu dùng ưa chuộng.

Được sự quan tâm chỉ đạo tích cực của Tỉnh ủy, Ủy Ban Nhân Dân tỉnh, Đảng ủy cấp trên, các sở ban ngành tỉnh và huyện, cộng với sự nỗ lực chỉ đạo linh hoạt của HĐQT điều hành Ban Giám đốc công ty áp dụng nhiều chính sách bán hàng và sự quyết tâm phấn đấu thực hiện hoàn thành nhiệm vụ sản xuất – kinh doanh của toàn thể Cán bộ công nhân viên Công ty cộng với việc đầu tư chiều sâu, cải tiến kỹ thuật, giảm bớt lao động đưa cơ giới vào sản xuất tạo điều kiện cho công ty hoàn thành chỉ tiêu Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hàng năm.

Các thành viên HĐQT, Ban Kiểm Soát, Ban Giám đốc có bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, quản trị công ty cùng với sự đoàn kết, quyết tâm đầu tư phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.

Thương hiệu Gạch “**TUYNEL KIÊN GIANG**” ngày càng được nhiều Người tiêu dùng biết đến và tín nhiệm. Đặc biệt năm 2013 sản phẩm Gạch “**TUYNEL KIÊN GIANG**” của Công ty được Người tiêu dùng bình chọn danh hiệu “**Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao**” và đạt giải “**Sản phẩm nông thôn tiêu biểu năm 2011**”.

### Thời gian các mốc sự kiện :

04/2008	KBT Chính thức hoạt động theo mô hình Công Ty Cổ Phần với Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 56-03-000133 Ngày 01/04/2008 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Tỉnh Kiên Giang cấp với vốn điều lệ 23.359.610.000 đồng.
08/2009	HĐQT bổ nhiệm Ông Phạm Văn Hải chức vụ Phó Giám Đốc sản xuất thay thế Ông Lê Văn Bốn.
07/2010	KBT Niêm yết cổ phiếu tại SGDCK Hà Nội (HNX).
12/2010	KBT Đầu tư mở rộng nâng công suất thiết kế từ 25 triệu viên/năm lên 60 triệu viên/năm, tổng mức đầu tư là 43,533 tỷ đồng Chia làm 2 giai đoạn, giai đoạn 1 gồm hạng mục Nhà xưởng, thiết bị tạo hình và trạm biến áp

750KVA; giai đoạn 2 gồm hạng mục Lò nung- Lò sấy và nhà xưởng bao che, thiết bị điện.

- 08/2011 HĐQT bổ nhiệm Ông Mạc Thanh Dũng chức vụ Phó Giám Đốc kinh doanh.
- 11/2011 HĐQT bổ nhiệm Ông Phạm Văn Cơ chức vụ Kế toán trưởng thay cho Ông Trịnh Hoàng Lâm.
- 03/2012 KBT hoàn thành việc tăng vốn điều lệ từ 23.359.610.000 đồng thành 30.016.990.000 đồng từ nguồn trả cổ tức bằng cổ phiếu là 28,5%/vốn điều lệ tương đương 665.738 cổ phiếu với mệnh giá là 10.000 đồng/cp.
- 03/2012 KBT đăng ký thay đổi lần 2 giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp ngày 30/3/2012 nâng vốn điều lệ thành 30.016.990.000 đồng, bổ sung chức năng ngành nghề khai thác thu gom than bùn, đất bùn.
- 04/2012 KBT bổ sung Bà Lưu Ánh Liên là thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ I (2008-2013) thay cho Ông Trần Thanh Nguyên.

### 3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

#### 3.1 Ngành nghề kinh doanh :

- + Khai thác cát, sỏi; khai thác đất sét;
- + Sản xuất sản phẩm chịu lửa;
- + Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét;
- + Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác;
- + Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí, và các sản phẩm liên : Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh
- + Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình : Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, đất bùn.
- + Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng kinh doanh : Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh
- + Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- + Vận tải hàng hóa bằng đường thủy nội địa;
- + Cho thuê xe có động cơ: cho thuê xe ô tô và xe có động cơ khác;
- + Khai thác và thu gom than bùn.

#### 3.2 Địa bàn kinh doanh: Tỉnh Kiên Giang và đồng bằng sông cửu long.

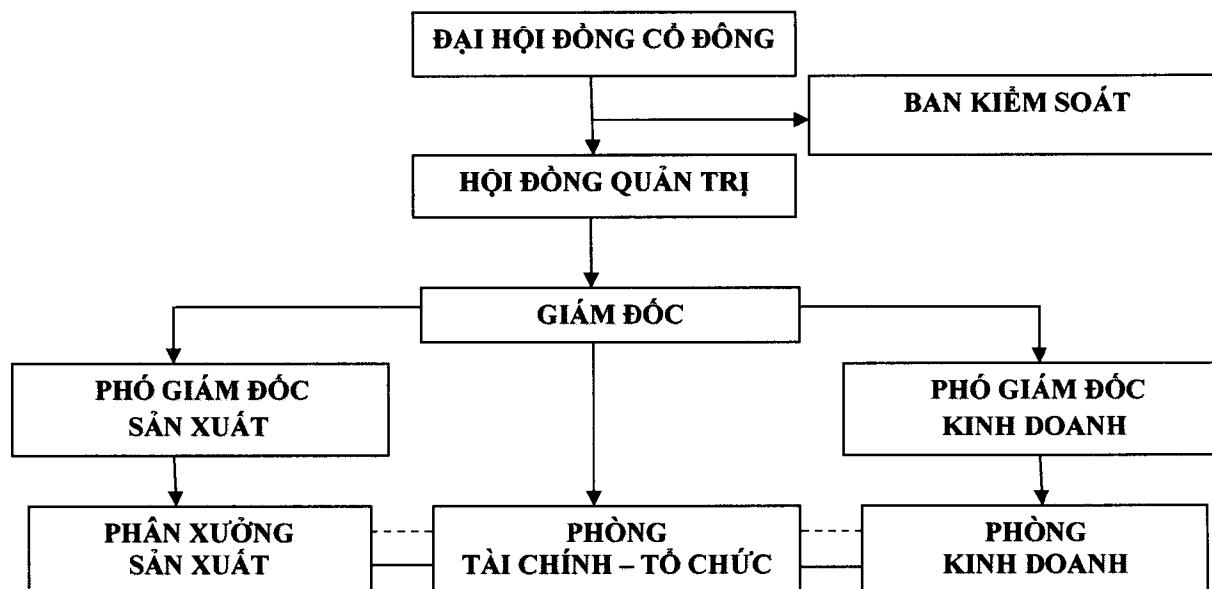
### 4. Thông tin mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

#### 4.1 Mô hình quản trị :

Công ty tổ chức theo hoạt động mô hình công ty cổ phần, đứng đầu là Giám đốc Công ty hoạt động SX – KD cùng ban điều hành và các phòng ban chức năng dưới sự chỉ đạo Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị; có sự kiểm tra, giám sát Ban kiểm soát Công ty.

#### 4.2 Cơ cấu bộ máy quản lý :

Gồm có: Ban giám đốc Công ty, 2 phòng ban nghiệp vụ, 1 phân xưởng sản xuất.



Ghi chú: Quan hệ trực tuyến ———

Quan hệ chức năng - - - - -

#### 4.3 Công ty liên kết :

- Tên tổ chức: CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ KIÊN GIANG
  - Tên đối ngoại: KIENGIANG HOUSING DEVELOPMENT INVESTMENT COMPANY LIMITED
  - Tên viết tắt bằng tiếng Anh: HUDKIENGIANG
  - GCNĐKKD số: 1700 104 750
  - Ngày cấp: 01 tháng 10 năm 2010
  - Địa chỉ: Số 501, Đường Mạc Cửu, phường Vĩnh Quang, TP Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang
  - Điện thoại: 077.3873145
  - Fax: 077.3871169
  - Email: [hudkiengiang@hud.com.vn](mailto:hudkiengiang@hud.com.vn)
  - Ngành nghề kinh doanh chính: Thi công xây lắp các công trình
- Với số vốn góp 1.239.332 cổ phần tương ứng 12.393.320.000 đồng (Mười hai tỷ ba trăm chín mươi ba triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng). Tỷ lệ vốn góp 41,29%

#### 5. Định hướng phát triển

##### 5.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Mục tiêu phát triển của Công ty là “tận dụng ưu thế về kinh nghiệm, công nghệ để tạo ra sản phẩm đạt chất lượng cao đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của các công trình xây dựng”.

##### ▪ Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh

- Duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo theo các chỉ tiêu kế hoạch hàng năm đề ra.
- Tăng cường đầu tư máy móc, thiết bị cải tiến công nghệ, cơ giới hóa sản xuất, giảm lao động

- Nâng cao thu nhập và đời sống của người lao động, mang lại lợi ích tối đa cho các cổ đông.

▪ **Đối với hoạt động dự án**

- Thực hiện giám sát các hoạt động xây dựng và thi công các hạng mục dự án đang triển khai.

- Cân đối nguồn lực tài chính để đảm bảo đủ vốn cho dự án mở rộng dây chuyền 2 và giảm áp lực chi phí lãi vay và đáo hạn.

- Mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm đồng thời quảng bá hình ảnh thương hiệu công ty và dự án mở rộng dây chuyền 2.

▪ **Các hoạt động khác: Nhân sự, phát hành cổ phiếu**

- Đối với công tác nhân sự: Đào tạo và đảm bảo tốt hơn nữa các chính sách cho người lao động, tạo mọi điều kiện để người lao động gắn bó lâu dài với công ty. Đồng thời thu hút nhân tài, đáp ứng nhu cầu phát triển của công ty nhằm đảm bảo hoạt động điều hành có tính chuyên nghiệp và chiến lược hơn.

- Đối với việc phát hành cổ phiếu thưởng: công tác phát hành cổ phiếu thưởng nhằm tăng vốn điều lệ công ty, đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty.

## 5.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Công ty xác định phương hướng chiến lược thực hiện tập trung vào:

▪ **Tuân thủ pháp luật**

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn luôn tuân thủ Pháp luật Việt Nam, bảo vệ môi trường và tích cực đóng góp vào sự phát triển chung của tỉnh Kiên Giang và Việt Nam. Các cổ đông sáng lập của Công ty quyết tâm gắn bó lâu dài, đóng góp kinh nghiệm và uy tín để đưa Công ty phát triển ngày càng lớn mạnh.

▪ **Phát triển thị trường**

- Tận dụng lợi thế hiện có về kinh nghiệm sản xuất, công nghệ hiện đại, chất lượng sản phẩm cao, Công ty sẽ gia tăng thị phần tại các tỉnh miền tây, những nơi có lợi thế về đường thủy, thông qua việc gia tăng đáp ứng nhu cầu về gạch xây dựng. Đẩy mạnh phát triển mạng lưới Đại lý, mở rộng thêm lĩnh vực kinh doanh mới trong ngành sản xuất vật liệu xây dựng và hỗ trợ cho lĩnh vực sản xuất kinh doanh.

▪ **Đầu tư phù hợp**

- Đã tiến hành đầu tư mở rộng nhà máy nâng công suất thiết kế từ 25 triệu viên lên 60 triệu viên/năm, nhà máy được đặt tại vùng nguyên liệu và khu công nghiệp địa phương đã tạo cho Công ty từng bước lớn mạnh và phát triển bền vững.

▪ **Phát triển nguồn nhân lực**

- Nhân tố con người là trọng trong việc quyết định sự thành công và phát triển của doanh nghiệp. Kế hoạch chiến lược nguồn nhân lực của Công ty sẽ tập trung vào:

- ✓ Tuyển chọn nhân viên có kinh nghiệm làm việc phù hợp chuyên môn với thực tế công việc và yêu cầu phát triển của Công ty.
- ✓ Đào tạo và huấn luyện cho đội ngũ cán bộ và công nhân kỹ thuật nâng cao tay nghề làm chủ công nghệ sản xuất và truyền đạt kinh nghiệm cho đội ngũ công nhân trẻ kế thừa.

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI KIÊN GIANG

- ✓ Đào tạo, tập huấn cho cán bộ nhân viên Công ty nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kiến thức pháp luật trong quản lý SXKD và quản trị công ty.
- ✓ Xây dựng sự phối hợp tốt trong tác nghiệp giữa các bộ phận, thúc đẩy sáng tạo, tăng năng suất lao động. Tính chủ động công việc và làm việc theo nhóm.
- ✓ Thực hiện chính sách đãi ngộ người lao động và tăng cường phúc lợi tinh thần và vật chất cho cán bộ công nhân viên để yên tâm công tác, gắn bó lâu dài với Công ty.

### 5.3 Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

- **Đối với môi trường:** KBT luôn hướng tới các mục tiêu, tạo ra sản phẩm chất lượng, cải tiến công nghệ để giảm thiểu tác động khí thải ra môi trường và đảm bảo thân thiện với môi trường (đảm bảo đúng quy định theo báo cáo đánh giá tác động môi trường).
- **Đối với xã hội và cộng đồng:** KBT thực hiện đóng góp quỹ vì Người nghèo, quỹ bảo trợ trẻ em, gia đình chính sách và các hoạt động từ thiện, an sinh xã hội khác... với số tiền là 377.254.600 đồng. Trong đó từ nguồn quỹ TTXH là 77.254.600 đồng đạt 97% so kế hoạch. Năm 2011 Đóng góp an sinh xã hội cho UBND huyện Kiên Lương làm đường giao thông nông thôn 300 triệu đồng.

## 6. Các rủi ro:

Với tác động của suy thoái kinh tế trên Thế giới cũng như Việt Nam cũng rơi vào vòng xoáy, kéo theo hàng trăm nghìn doanh nghiệp ngưng hoạt động, thua lỗ, phá sản, giải thể, tỷ lệ Người mất việc làm tăng cao.

Mặt dù bối cảnh Kinh tế chưa ổn định nhưng đối với Công ty vẫn hoạt động ổn định.

### 6.1 Rủi ro sản xuất:

Bên cạnh đó do đặc điểm Nhà máy đặt ở vùng biển (nước mặn), môi trường khắc nghiệt gây nhanh hư hỏng thiết bị, thường xảy ra hư hỏng, làm tăng nhiên liệu tiêu hao, tăng chi phí sửa chữa lớn, mặt khác điện lưới vào mùa khô thường xuyên bị cúp điện nên ảnh hưởng đến sản xuất, nhân sự lao động biến động nhiều, do tiền lương thấp... công ty gặp nhiều khó khăn trong tuyển dụng lao động và thu hút nhân tài.. những nguyên nhân trên gây không ít khó khăn cho công tác sản xuất kinh doanh (SX-KD). Công ty có những biện pháp khắc phục tránh rủi ro như:

- Khi đưa dây chuyền 2 vào hoạt động phải khẩn trương đại tu, bảo dưỡng cụm lò nung-sấy cũ, nhằm đảm bảo sản xuất ổn định và an toàn thiết bị, cải thiện năng suất, giữ vững chất lượng.
- Chọn vật tư, thiết bị có độ bền cao, phù hợp với môi trường khắc nghiệt để thay thế dần các thiết bị cũ khi hư hỏng.
- Đào tạo, tuyển dụng nguồn nhân lực, sắp xếp lại nhân sự phòng, ban để đảm bảo điều kiện hoạt động của công ty chuyên nghiệp hơn.
- Nghiên cứu thay đổi quy trình sản xuất tăng năng suất lao động, tăng sản lượng sản xuất, tiết kiệm năng lượng và chi phí sản xuất, giảm giá thành và mang lại hiệu quả cho Công ty.



**6.2 Rủi ro lãi suất:**

Công ty sẽ chịu rủi ro trong hoạt động kinh doanh khi có sự thay đổi về lãi suất. Rủi ro này được Công ty quản lý bằng cách duy trì một tỷ lệ hợp lý giữa các khoản vay với lãi suất cố định và các khoản vay với lãi suất thả nổi.

**6.3 Rủi ro thị trường:**

Là do sự không ổn định, biến động bất thường của thị trường. Thực tế rủi ro này không loại bỏ hoàn toàn được. Vì vậy để hạn chế rủi ro này, Công ty Tăng cường công tác tiếp thị bán hàng kết hợp nghiên cứu phân tích thị trường theo từng khu vực đề ra chính sách bán hàng hợp lý, linh động; chú trọng công tác chăm sóc khách hàng. Từng bước mở rộng thị phần và dự báo thị trường nhằm đưa ra phương án phòng ngừa để đạt hiệu quả một cách tốt nhất.

**II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2012****1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:**

STT	Diễn giải	ĐVT	Kế hoạch năm 2012	Thực hiện	Thực hiện so với kế hoạch %
1.	Doanh thu	1000đ	33.944.586	35.112.458	103,44
2.	Lợi nhuận trước thuế	1000đ	6.382.590	4.828.838	75,66
3.	Thu nhập bình quân (người/tháng)	1000đ	3.892,9	4.500	115,59
4.	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / vốn	%	19,13	14,22	74,33
5.	Tỷ lệ chia cổ tức (*)	%	16,27	12,30	75,60
6.	Nộp ngân sách	1.000đ	2.519.129	723.736	28,73
7.	Quỹ khen thưởng (8%)	1.000đ	459.546	347.676	75,66
8.	Quỹ phúc lợi (2%)	1.000đ	114.887	86.919	75,66
9.	Quỹ dự phòng tài chính (5%)	1.000đ	287.216	217.298	75,66

Số tiền nộp ngân sách thấp là do Công ty được hoàn thuế đầu vào đầu tư dây chuyền 2 – giai đoạn 1.

\* Năm 2012 lợi nhuận không đạt là do một số nguyên nhân chủ yếu như sau:

Phải chịu chi phí khấu hao tài sản + lãi vay Ngân hàng dây chuyền 2 năm 2012 là 991 triệu đồng trong khi chưa tạo thêm sản phẩm, doanh thu (kế hoạch năm 2012 không đưa chi phí khấu hao và lãi vay dây chuyền 2 vào). Mặt khác do thiết bị (Lò nung – sấy) đã xuống cấp ảnh hưởng đến Sản xuất, sản lượng không đạt kế hoạch đồng thời giá cả đầu vào tăng 4,6% , giá bán ra tuy có điều chỉnh nhưng không đủ bù đắp do yếu tố thị trường cạnh tranh khốc liệt.

**2. Tổ chức và nhân sự:****2.1 Cơ cấu tổ chức của Công ty****- Hội Đồng Quản Trị**

+ Lư Văn Còn	Chủ tịch
+ Lâm Duy Khánh	Thành viên
+ Lê Quang Tuấn	Thành viên
+ Nguyễn Văn Út	Thành viên
+ Nguyễn Hữu Khai	Thành viên

**- Ban Kiểm Soát**

+ Nguyễn Tùng Dương	Trưởng Ban
+ Nguyễn Chí Nghĩa	Thành viên
+ Lưu Ánh Liên	Thành viên

**- Ban Giám đốc**

+ Lâm Duy Khánh	Giám đốc
+ Phạm Văn Hải	Phó Giám đốc
+ Mạc Thanh Dũng	Phó Giám đốc

**2.2 Tóm tắt lịch sử của các cá nhân trong Ban điều hành****Danh sách thành viên Ban điều hành:**

Ban Điều Hành	Chức vụ
Lâm Duy Khánh	Giám Đốc
Phạm Văn Hải	Phó Giám Đốc
Mạc Thanh Dũng	Phó Giám Đốc
Phạm Văn Cơ	Kế Toán trưởng

**Ông Lâm Duy Khánh - Giám Đốc**

Họ và tên:	Lâm Duy Khánh
Giới tính:	Nam
Năm sinh:	20/03/1959
Nơi sinh:	Rạch Giá – Kiên Giang
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân Tộc:	Kinh

CMND số: 370 532 184  
Ngày cấp: 25/03/2008  
Nơi cấp: Công An Kiên Giang  
Quê quán: Rạch Giá – Kiên Giang  
Địa chỉ thường trú: 39 Lạc Long Quân, Rạch Giá, Kiên Giang  
Trình độ văn hóa: 12/12  
Trình độ chuyên môn: Sơ cấp quản lý kinh tế XD CB  
Số cổ phiếu nắm giữ: 195.544 CP  
- Cá nhân: 6.810 CP  
- Đại diện nắm giữ: 188.734 CP

**Quá trình công tác:**

- 1975 - 1979: XN cấp thoát nước RG – KG
- 1979 – 1983: Tham gia quân đội tại Hậu cần Tỉnh đội Kiên Giang
- 1983 – 1989: Cty VLXD Kiên Giang
- 1990 – 1994: Xí nghiệp Xi măng Kiên Giang
- 1994 – 2004: Cty CP Xi Măng Hà Tiên Kiên Giang
- 2004 – 2008: Giám đốc XN Gạch Tuynel Kiên Giang nay là Cty CP Gạch Ngói KG
- 01/04/2008 cho đến nay: Giám đốc Cty CP Gạch Ngói Kiên Giang

**Ông Phạm Văn Hải - Phó Giám Đốc**

Họ và tên: Phạm Văn Hải  
Giới tính: Nam  
Năm sinh: 28/09/1972  
Nơi sinh: Tân Hiệp – Kiên Giang  
Quốc tịch: Việt Nam  
Dân Tộc: Kinh  
CMND số: 370 701 600  
Ngày cấp: 09/12/1991  
Nơi cấp: Công An Kiên Giang  
Quê quán: Thạnh Trị - Tân Hiệp – Kiên Giang  
Địa chỉ thường trú: Ấp Hòn Chong, Bình An, Kiên Lương, Kiên Giang  
Trình độ văn hóa: 12/12  
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Silicat  
Số cổ phiếu nắm giữ: 0 CP



**Quá trình công tác:**

- 1994 – 2004: Cty CP Xi Măng Hà Tiên Kiên Giang
- 2005 đến nay: Cty CP Gạch Ngói Kiên Giang

**Ông Mạc Thanh Dũng - Phó Giám Đốc**

Họ và tên: Mạc Thanh Dũng  
Giới tính: Nam  
Năm sinh: 18/02/1972  
Nơi sinh: An Sinh - Đông Triều – Quảng Ninh  
Quốc tịch: Việt Nam  
Dân Tộc: Kinh  
CMND số: 371 114 308  
Ngày cấp: 07/04/2003  
Nơi cấp: Công An Tỉnh Kiên Giang  
Quê quán: An Sinh - Đông Triều – Quảng Ninh  
Địa chỉ thường trú: Thị Trấn Kiên Lương – Huyện Kiên Lương – Kiên Giang  
Trình độ văn hóa: 12/12  
Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị kinh doanh  
Số cổ phiếu nắm giữ: 2.570 CP

**Quá trình công tác:**

- 1995 – 2004: Cty CP Xi Măng Hà Tiên Kiên Giang
- 2005 đến nay: Cty CP Gạch Ngói Kiên Giang

**Ông Phạm Văn Cơ - Kế toán trưởng**

Họ và tên: Phạm Văn Cơ  
Giới tính: Nam  
Năm sinh: 10/08/1978  
Nơi sinh: Kiên Hải – Kiên Giang  
Quốc tịch: Việt Nam  
Dân Tộc: Kinh  
CMND số: 370 890 977  
Ngày cấp: 20/01/2005  
Nơi cấp: Công An Tỉnh Kiên Giang  
Quê quán: Kiên Hải – Kiên Giang  
Địa chỉ thường trú: 14 Hàm Nghi – P. Vĩnh Thanh Vân – TP. Rạch Giá - KG

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử Nhân Cao Đẳng – Kế Toán

Số cổ phiếu nắm giữ: 0 CP

**Quá trình công tác:**

2004 – 2006: Kế toán Công Ty CP Bao Bi Dược TP.HCM

- 2006 – 2007: Kế toán Cty CP Xuất Nhập Khẩu Kiên Cường

- 2007 – 2011: Kế toán trưởng Cty TNHH Xây Dựng Hoàng Lê

- 01/11/2011 cho đến nay: Kế toán trưởng Công Ty CP Gạch Ngói Kiên Giang

**2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên:**

**a. Số lượng người lao động trong Công ty**

Tổng số lao động trong Công ty tính đến hết 31/12/2012 là 105 người với cơ cấu như sau:

Tiêu chí	Số lượng	Tỷ lệ(%)
<b>Phân theo đối tượng lao động</b>	<b>105</b>	<b>100%</b>
Lao động trực tiếp	73	69,5%
Lao động gián tiếp và phụ trợ	32	30,5%
<b>Phân theo trình độ lao động</b>	<b>105</b>	<b>100%</b>
Trình độ đại học và cao đẳng	15	14,3%
Trình độ trung cấp	11	10,5%
Trình độ sơ cấp và công nhân kỹ thuật	32	30,5%
Lao động phổ thông	47	44,7%

**b. Chính sách đối với người lao động**

**❖ Chế độ làm việc**

**Thời gian làm việc:** Văn phòng làm việc theo giờ hành chính phân xưởng sản xuất làm việc theo ca. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất thì nhân viên Công ty sẵn sàng làm thêm giờ và Công ty có những chế độ và quyền lợi đãi ngộ thoả đáng cho người lao động.

**Nghỉ phép, nghỉ lễ, tết:** Thực hiện theo Luật lao động, nhân viên Công ty làm việc với thời gian 12 tháng được nghỉ phép 12 ngày và thời gian làm việc chưa đủ 12 tháng được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc để cho nghỉ phép. Ngoài ra cứ 05 năm làm việc tại Công ty nhân viên tiếp tục được hưởng thêm 01 ngày phép năm.

Nhân viên được nghỉ lễ, tết 09 ngày theo quy định của bộ Luật lao động. Ngoài ra CBCNV được nghỉ việc riêng đối với người lao động như: nữ sanh con, nam có vợ sanh con, đám cưới con ruột, lấy vợ hoặc chồng. Cha, mẹ vợ hoặc chồng, anh, chị em ruột qua đời đều hưởng nguyên tiền lương.

**Nghỉ ốm, thai sản:** Người lao động nghỉ ốm được hưởng lương theo chế độ BHXH chi trả. Đối với lao động nữ thời gian nghỉ thai sản theo quy định luật lao động và hưởng lương theo chế độ bảo hiểm đúng quy định.

**Các chế độ, phúc lợi:** Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ BHXH, BHYT, BHTN và BH tai nạn lao động cho người lao động theo Luật lao động.

- ✓ Nộp BHXH, BHYT, BHTN, BH tai nạn lao động cho 100% CBCNV.
- ✓ Bồi dưỡng độc hại theo chế độ hiện hành.
- ✓ Cấp bảo hộ lao động cho CBCNV đầy đủ, đúng qui định.
- ✓ Tiền chuyên cần.

Ngoài ra, công tác an toàn lao động được cấp lãnh đạo Công ty quan tâm hàng đầu. Đào tạo và quán triệt cho CBCNV nắm vững an toàn kỹ thuật và hiểu rõ tầm quan trọng của công tác an toàn lao động.

Hoạt động của tổ chức Đảng, Công đoàn và Đoàn thanh niên đều được tạo điều kiện thuận lợi.

#### ❖ Chính sách tuyển dụng và đào tạo

**Tuyển dụng:** mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút nhân tài có kinh nghiệm, đáp ứng được yêu cầu công việc hoặc tay nghề bậc thợ. Tùy thuộc vào từng vị trí đảm nhận mà có những tiêu chuẩn xét chọn phù hợp.

**Đào tạo:** Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt kỹ năng về nghiệp vụ chuyên môn. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau.

- ✓ Đào tạo nhân viên mới: sau khi được tuyển dụng, nhân viên mới sẽ được Công ty tổ chức đào tạo tại chỗ để nắm rõ về nội quy lao động, huấn luyện về An Toàn Vệ Sinh lao động, công việc được phân công, trách nhiệm quyền hạn được giao, phương pháp và kỹ năng thực hiện công việc.
- ✓ Đào tạo không thường xuyên: Công ty khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi về thời gian và kinh phí cho người lao động nâng cao trình độ, kiến thức nghiệp vụ chuyên môn nhằm giúp cho người lao động làm việc hiệu quả hơn.

#### ❖ Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

**Chính sách lương:** đối với lao động trực tiếp Công ty trả lương theo sản phẩm. Đối với lao động gián tiếp và phụ trợ hưởng lương theo sản lượng tiêu thụ, có hệ số riêng từng vị trí.

**Chính sách thưởng:** Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên lao động. Công ty tổ chức bình bầu A.B.C hàng năm để đánh giá kết quả lao động của nhân viên, việc xét thưởng sẽ thực hiện vào cuối năm căn cứ vào quá trình làm việc thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong thực hiện công việc. Công ty cũng xét thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể có sáng kiến trong cải tiến kỹ thuật phương pháp làm việc. Cuối năm sau khi quyết toán công ty chi hết quỹ lương còn lại cho toàn thể Cán bộ Công nhân viên.

**Phúc lợi:** hàng năm Công ty tổ chức khám sức khoẻ định kỳ cho toàn thể người lao động, tổ chức đi nghỉ mát, du lịch, duy trì thường xuyên phong trào Văn - Thể - Mỹ. Xây dựng khu nhà ở tập thể tại Công ty để ổn định cuộc sống cho người xa nhà.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

#### a. Các khoản đầu tư lớn:

Đầu tư mở rộng nâng công suất thiết kế từ 25 triệu viên/năm lên 60 triệu viên/năm, tổng mức đầu tư là 43,533 tỷ đồng Chia làm 2 giai đoạn, giai đoạn 1 gồm hạng mục Nhà xưởng, thiết bị tạo hình và trạm biến áp 750KVA; giai đoạn 2 gồm hạng mục xây dựng Lò nung- Lò sấy và nhà xưởng bao che, thiết bị điện.

- Giai đoạn 1: Thời gian thi công tháng 12 năm 2010 đã khởi công đến tháng 12/2011 hoàn thành công trình. Tổng mức đầu tư dự án giai đoạn 1 (tạm tính) là : 19,278 tỷ đồng (đây là giá trị dự toán và giá trị theo hợp đồng thi công. Tổng giá trị công trình sẽ được công bố sau khi có quyết toán chính thức).

- Giai đoạn 2: Thời gian thi công tháng 08 năm 2012 dự kiến đến tháng 07/2013 hoàn thành công trình đưa vào hoạt động. Tổng mức đầu tư dự án giai đoạn 2 (tạm tính) là : 24,255 tỷ đồng (đây là giá trị dự toán và giá trị theo hợp đồng thi công. Tổng giá trị công trình sẽ được công bố sau khi có quyết toán chính thức).

#### b. Các công ty con, công ty liên kết: không có

### 4. Tình hình tài chính

#### a. Tình hình tài chính: (Đã được kiểm toán)

Các chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	% tăng (+) giảm (-)
Tổng giá trị	54.912.464.852	64.389.894.312	11,7
Doanh thu thuần	31.069.799.449	35.112.458.017	13
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	6.125.209.621	4.842.225.289	-21
Lợi nhuận khác	5.528.078	-13.387.323	-342
Lợi nhuận trước thuế	6.130.737.699	4.828.837.966	-21
Lợi nhuận sau thuế	6.130.737.699	4.580.141.954	-25,3
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	20,07	12,3	-40,6

#### b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	0,55	1,07	
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
(TSLĐ-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,32	0,79	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			

+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,49	0,44	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,95	0,78	
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:	4,92	3,04	
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho BQ			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,57	0,55	
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	19,73%	13,04%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	21,74%	12,64%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	11,16%	7,11%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	19,71%	13,79%	

### 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

**a. Tổng số cổ phần:** 3.001.699 ( Ba triệu không trăm lẻ một nghìn sáu trăm chín mươi chín) cổ phần phổ thông.

Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông được trả cổ tức theo kết quả sản xuất kinh doanh hàng năm

Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 3.001.699 cổ phần

Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

**b. Cơ cấu cổ đông:** (Theo danh sách chốt cổ đông ngày 12/04/2013 để tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2013)

STT	Cổ đông	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ/Vốn CP hiện tại
1	Trong nước		
	- Tổ chức	1.290.732	43%
	- Cá nhân	1.710.967	57%
<b>Tổng cộng :</b>		<b>3.001.699</b>	

**c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu:**

Đến Ngày 17/02/2012 công ty tăng vốn điều lệ từ 23.359.610.000 đồng thành 30.016.990.000 đồng (Ba mươi tỷ không trăm mười sáu triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng.) Vốn tăng từ nguồn trả cổ tức bằng cổ phiếu là 28,5%.

**d. Giao dịch cổ phiếu quỹ:** không có



e. Các chứng khoán khác: không có

### III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2012 hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty đã đạt được những kết quả cơ bản với các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Chỉ tiêu	Kế hoạch SXKD năm 2012	Kết quả thực hiện năm 2012	Chênh lệch (Thực hiện so với kế hoạch)	
			Giá trị	%
1. Doanh thu	33.944,586	35.112,458	1.167,87	103,44
2. Chi phí	27.561,996	30.270,232	2.708,24	109,83
3. Lợi nhuận sau thuế	5.744,331	4.580,141	-1.164,19	79,73
4. Tỷ suất lợi nhuận/vốn	19,13	14,22	-4,91	74,33
5. Tỷ lệ cổ tức %/năm (*)	16,27	12,30	-3,97	75,60

#### - Những tiến bộ công ty đã đạt được:

Ban điều hành công ty đã nghiên cứu tìm ra các giải pháp điều hành hoạt động SXKD mang lại hiệu quả lợi nhuận tối ưu cho công ty cũng như thực hiện các quy trình cải tiến kỹ thuật nâng công suất, tăng sản lượng, đảm bảo chất lượng sản phẩm ổn định, cải thiện điều kiện lao động, tăng thu nhập cho người lao động và thực hành tiết kiệm giảm chi phí trong sản xuất hiện tại và trong tương lai như :

Cải tiến quy trình xếp gạch mộc lên goòng và bốc dỡ gạch thành phẩm xuống goòng: từ phương pháp xếp truyền thống là dùng lao động thủ công đưa gạch lên goòng để công nhân xếp lên xe goòng và sau khi nung ra thành phẩm dùng lao động thủ công bốc dỡ sản phẩm từ xe goòng đưa xuống sân. Công đoạn này đã được cải tiến chuyển sang xếp khối hoàn toàn trên sân, dùng xe nâng hoặc cầu trục nâng lên xe goòng, sau khi nung dùng xe nâng đưa nguyên khối gạch từ goòng xuống sân để thực hiện công tác phân loại đóng kiện. Việc cải tiến này kết quả là tăng năng suất , cải thiện điều kiện làm việc, giảm bớt nặng nhọc độc hại cho Người lao động.

Việc xuất hàng bằng đường bộ : Công ty thay đổi quy trình bốc xếp sản phẩm trong khâu sản xuất và xuất kho. Từ đó quản lý số liệu chính xác hơn, không còn sai số như trước đây, phân loại sản phẩm chính xác, giao hàng bốc dỡ nhanh chóng, rút ngắn được 50% thời gian nhận hàng.

Xuất hàng bằng đường thủy : Công ty cải tiến quy trình bốc xếp hàng hoá bằng cơ giới thay thế thủ công, sản phẩm xuất đi đường thủy được đóng kiện palét 100% tiên độ giao hàng nhanh gấp 3 lần so với trước đây bốc thủ công, số lượng giao nhận chính xác, hàng hóa không bị hao hụt, bề vỡ giảm chi phí bốc xếp, tiết kiệm được 200 triệu đồng mỗi năm. Hiện tại công ty tiếp tục chuyển đổi phương thức giao hàng đóng kiện palét

cho khách hàng là đại lý bằng đường bộ, ưu điểm tiến độ giao hàng nhanh, chính xác, kịp thời không bị hao hụt.

Các thiết bị bị ăn mòn nhanh hư hỏng như: hệ thống thiết bị quạt hút, đường ống dẫn khí, mái nhà xưởng... được chuyển từ sử dụng kim loại sang phủ composit chống ăn mòn với thời gian sử dụng bền hơn, tiết kiệm được chi phí sửa chữa lớn cho công ty mỗi năm hàng trăm triệu đồng.

Các thiết tiêu hao điện năng lớn đã được lắp đặt hệ thống biến tần giúp thiết bị làm việc hiệu quả, tiết kiệm điện tiêu thụ, thời gian sử dụng thiết bị bền hơn, hàng năm tiết kiệm cho công ty vài chục triệu đồng, ưu điểm thiết bị này là giảm tiếng ồn, dễ vận hành và tăng tuổi thọ thiết bị động cơ.

Công ty tự sản xuất gạch chịu lửa dùng để thay thế gạch trên mặt xe goòng không phải mua ngoài, chủ động hơn trong việc bảo trì sửa chữa xe goòng và tiết kiệm chi phí sản xuất. Tiết kiệm cho Công ty 100 triệu đồng mỗi năm.

Bố trí công nhân Tổ Chế biến – Tạo hình sản xuất gạch mộc, chạy máy lệch ca tránh giờ cao điểm điện, mỗi năm tiết kiệm hơn 160 triệu đồng.

Kiểm soát chặt chẽ chất lượng, nâng cao năng suất lao động tiết kiệm chi phí, hoàn thiện hệ thống định mức vật tư, chính sách trả lương, thưởng cho CBCNV,...

Nâng cao trách nhiệm cá nhân, phát huy sự năng động sáng tạo, ý thức tổ chức kỷ luật của CBCNV Công ty, xây dựng được tập thể lãnh đạo, CBCNV đoàn kết phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra, tạo đà phát triển Công ty bền vững.

## 2. Tình hình tài chính

### a. Tình hình tài sản:

Căn cứ vào báo cáo tài chính đã được kiểm toán thì Tổng tài sản của Công ty tại ngày 31/12/2012 tăng 9.477 triệu đồng (tương ứng 17%) so với thời điểm ngày 31/12/2011. Chủ yếu là do các nguyên nhân sau:

- Các khoản phải thu ngắn hạn (tăng 6.151 triệu đồng) các khoản tăng này là do cuối năm khách hàng chưa thanh toán kịp trong năm. Các khoản phải thu hầu hết nằm trong thời hạn thanh toán và trong tầm kiểm soát của Công ty.
- Tài sản dài hạn (tăng 897 triệu đồng) các khoản tăng này là do trong năm mua sắm công cụ dụng cụ để thay thế và sửa chữa lớn máy móc thiết bị, nhà xưởng và xe chuyên dùng.
- Dự án đầu tư mở rộng dây chuyền 2 – giai đoạn 1 đã hoàn thành nhưng chưa đưa vào hoạt động vì phải chờ giai đoạn 2 và phải ghi tăng tài sản trong năm 2012 (Nguyên giá TSCĐ tăng từ 28.321 triệu đồng lên 46.892 triệu đồng).

### b. Tình hình nợ phải trả:

- Tuy nợ ngắn hạn giảm nhưng nợ dài tăng 8.028 triệu đồng (tương ứng 229%) là do vay để đầu tư dự án đầu tư mở rộng dây chuyền 2 – giai đoạn 2.
- Phân tích nợ phải trả xấu: không có

## 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

❖ **Đối với công tác nhân sự:** Đào tạo và đảm bảo tốt hơn nữa các chính sách cho người lao động, tạo mọi điều kiện để người lao động gắn bó lâu dài với công ty. Đồng thời thu hút bổ sung nhân tài, để đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực cho việc quản trị công ty và giúp Ban điều hành thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

❖ **Đối với hoạt động sản xuất-kinh doanh:** Xúc tiến khai thác tận thu đất bùn (Tầng phủ của mỏ sét), nhằm bù đắp chi phí hạ giá thành tăng sức cạnh tranh của sản phẩm.

Để vượt qua những thách thức và hoàn thành những mục tiêu chiến lược đã đề ra, HĐQT mong muốn tiếp tục nhận được sự đồng tình và hỗ trợ của Quý cổ đông, các đối tác và toàn thể cán bộ công nhân viên trên chặng đường phát triển nhằm đưa Công ty ngày càng hoạt động hiệu quả và phát triển bền vững.

#### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

##### 4.1. Kế hoạch hoạt động năm 2013

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2013
<b>I</b>	<b><u>KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH</u></b>	-	
1	<b>Tổng Doanh thu</b>	<b>Đồng</b>	<b>43.599.010.309</b>
2	Giá thành sản phẩm xuất xưởng	"	27.597.949.588
3	Chi phí bán hàng	"	4.320.066.654
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	"	2.656.107.671
5	Chi phí tài chính	"	3.448.000.000
6	Lợi nhuận sản xuất kinh doanh trước thuế	"	5.576.886.396
7	Thuế thu nhập doanh nghiệp (25%)	"	1.394.221.599
8	Lợi nhuận sau thuế	"	4.182.664.797
9	Trích lập quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi (15%)	"	627.399.720
10	Lợi nhuận sau khi trích lập quỹ.	"	3.555.265.077
11	Tỷ lệ cổ tức	%	11,84
<b>II</b>	<b><u>LAO ĐỘNG VÀ TIỀN LƯƠNG</u></b>		
1	Lao động bình quân	Người	155
2	Đơn giá đ/viên sản phẩm sản xuất và tiêu thụ	Đồng/viên	155
3	Lương bình quân người/tháng	Đồng	4.166.667
<b>III</b>	<b><u>THANH TOÁN VỚI NGÂN SÁCH</u></b>		
1	- Thuế GTGT	Đồng	2.800.000.000
2	- Thuế thu nhập doanh nghiệp (5%)	Đồng	697.110.800
3	- Thuế khai thác tài nguyên + Phí môi trường	Đồng	339.599.600
4	Kế hoạch nộp ngân sách năm 2013	Đồng	3.836.710.400

**4.2. Đầu tư xây dựng cơ bản**

Năm 2013 Tiếp tục thi công, giai đoạn 2 dây chuyền 2 hạng mục Nhà xưởng, Lò nung – Lò sấy để nâng công suất toàn nhà máy lên 60 triệu viên/năm dự kiến tháng 07/2013 đưa vào hoạt động. Nguồn vốn đầu tư: + Vốn tự có 30%  
+ Vốn vay trung hạn 70%

**4.3 Công tác từ thiện xã hội**

Năm 2013 đề nghị trích từ lợi nhuận sau thuế 90 triệu đồng để làm công tác từ thiện xã hội. Xây dựng nhà tình nghĩa, nhà tình thương, quỹ vì người nghèo, học sinh nghèo hiếu học, đóng góp gia đình chính sách, phụng dưỡng bà mẹ Việt Nam Anh Hùng hoặc xây dựng nhà cho Công nhân Công ty có hoàn cảnh khó khăn làm việc lâu năm và tích cực công tác và công tác từ thiện xã hội khác... Kế hoạch chi cụ thể do Giám Đốc đề nghị và Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị phê duyệt.

**5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có****IV Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty****1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**

- **Tình hình thực hiện hoạt động sản xuất-kinh doanh năm 2012 so với kế hoạch**  
Năm 2012 hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty đã đạt được những kết quả cơ bản với chỉ tiêu kế hoạch đề ra.
- Đã thực hiện việc tăng vốn Điều lệ từ 23.359.610.000 đồng thành 30.016.990.000 đồng  
**Kết quả cụ thể như sau: (một số chỉ tiêu chủ yếu)**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	Kế hoạch SXKD năm 2012	Kết quả thực hiện năm 2012	Chênh lệch (Thực hiện so với kế hoạch)	
			Giá trị	%
1.Doanh thu	33.944,586	35.112,458	1.167,87	103,44
2.Chi phí	27.561,996	30.270,232	2.708,24	109,83
3.Lợi nhuận sau thuế	5.744,331	4.580,141	-1.164,19	79,73
4.Tỉ suất lợi nhuận/vốn	19,13	14,22	-4,91	74,33
5.Tỷ lệ cổ tức %/năm (*)	16,27	12,30	-3,97	75,60

(\*) Năm 2012 tỷ lệ cổ tức thực hiện là 12,30%; tạm chia cổ tức bằng tiền mặt là 12% với tổng số tiền là 3.602.038.800 đồng.

- **Hoạt động sản xuất-kinh doanh:** Cơ bản đạt được các chỉ tiêu kế hoạch đề ra như: doanh thu, lợi nhuận, cổ tức và nộp thuế Nhà nước.

- **Hoạt động dự án :** Dự án mở rộng dây chuyền 2 nâng tổng công suất thiết kế lên 60 triệu viên/năm đang được Ban Giám đốc công ty triển khai thực hiện khẩn trương đảm bảo tiến độ dự kiến tháng 07/2013 đưa vào hoạt động.
- **Đội ngũ nhân sự :** Bộ máy điều hành đã chủ động và sáng tạo hơn trong công tác điều hành. Sút nhập bố trí, sắp xếp lại lao động từng bước đưa cơ giới, thiết bị tự hành vào thay thế lao động thủ công để tăng năng suất lao động, giảm chi phí nhằm mang lại hiệu quả cho Công ty.

## 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Năm 2012, Ban Giám đốc của Công ty đã có sự chỉ đạo tổ chức và điều hành hoạt động hàng ngày của công ty theo đúng các quy định cho phép trong Giấy phép kinh doanh, tuân thủ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Luật lao động và các quy định liên quan đến tổ chức hoạt động của công ty. Đảm bảo mục tiêu mà HĐQT đưa ra hàng năm kinh doanh có lãi từng bước mở rộng thị trường, xây dựng được thương hiệu. Ban Giám đốc đã báo cáo kịp thời lên HĐQT đề ra các chiến lược khi tình hình thị trường có thay đổi mới.

## 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

### a. Phương hướng và giải pháp hoạt động của Công ty trong năm 2013

Căn cứ theo mục tiêu và định hướng phát triển chiến lược của KBT đối với sản xuất-kinh doanh, lợi thế cạnh tranh của Công ty và tiềm năng phát triển mà Công ty hiện có. Bên cạnh đó có những khó khăn thách thức từ đó HĐQT kế hoạch sản xuất – kinh doanh của Công ty năm 2013 như sau:

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2013	
	Giá trị	% Tăng giảm so với 2012
Vốn điều lệ	30.016,990	0,00
Doanh thu thuần	43.599,010	124,17
Lợi nhuận trước thuế	5.576,886	115,49
Tỷ lệ LN sau thuế /vốn	13,93	97,96
Tỷ lệ trả cổ tức (*)	11,84	96,26

### b. Các giải pháp thực hiện

Để đạt được kết quả sản xuất kinh doanh dự kiến như trên, Hội đồng quản trị xác định nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2013 như sau :

- **Đối với hoạt động SXKD:**
- Duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo theo các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.
- **Đối với hoạt động dự án:**



- Thực hiện giám sát các hoạt động xây dựng và thi công các hạng mục dự án đang triển khai và quyết toán hoàn công .
- Cân đối nguồn lực tài chính để đảm bảo đủ vốn cho dự án mở rộng dây chuyền 2 và giảm áp lực chi phí lãi vay và đáo hạn.
- Tập trung mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm và quảng bá hình ảnh công ty cũng như dự án mở rộng dây chuyền 2 .

▪ **Các hoạt động khác:**

*Đối với công tác nhân sự:* Đào tạo và đảm bảo tốt hơn nữa các chính sách cho người lao động, tạo mọi điều kiện để người lao động gắn bó lâu dài với công ty. Đồng thời xem xét bổ sung nhân sự giỏi, có chất lượng để đáp ứng nhu cầu nhân lực cho việc quản lý và giúp Ban điều hành thực hiện Nghị quyết Đại hội.

*Đối với hoạt động sản xuất-kinh doanh:* Tiếp tục mở rộng khai thác tận thu đất bùn (tầng phủ của mô sét), nhằm bù đắp chi phí hạ giá thành tăng sức cạnh tranh của sản phẩm.

Để vượt qua những thách thức và hoàn thành những mục tiêu chiến lược đã đề ra, HĐQT mong muốn tiếp tục nhận được sự ủng hộ và hỗ trợ của Quý cổ đông, các đối tác và toàn thể cán bộ công nhân viên trong chặng đường phát triển sắp tới nhằm đưa Công ty ngày càng hoạt động hiệu quả và phát triển bền vững.

## V Quản trị Công ty

### 1. Hội đồng quản trị

#### a. Thành viên cơ cấu của Hội đồng quản trị

❖ Thành viên Hội đồng quản trị

STT	Danh sách Thành viên HĐQT	Tỷ lệ sở hữu cổ phần	Chức danh nắm giữ tại các Công ty khác
I	<b>HĐQT độc lập</b>		
1	Lư Văn Cờn	30%	Chủ tịch HĐQT – Công ty TNHH MTV Đầu Tư Phát Triển Nhà Kiên Giang
2	Nguyễn Văn Út	5%	Kế toán trưởng – Công ty TNHH MTV Đầu Tư Phát Triển Nhà Kiên Giang
3	Lê Quang Tuấn	3,21%	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Vinaceglass
4	Nguyễn Hữu Khai	0,21%	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu Tư Phát Triển Miền Trung
II	<b>HĐQT khác</b>		
1	Lâm Duy Khánh	6,51%	Không có

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị : không thành lập các tiểu ban

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị

▪ Các cuộc họp Hội đồng quản trị .

Với tình hình kinh tế, thị trường tài chính diễn biến bất thường gây nhiều khó khăn cho hoạt động của Công ty, HĐQT đã tập trung chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ kịp thời cho Ban điều hành thông qua việc ban hành các nghị quyết liên quan đến hoạt động sản xuất-kinh doanh, tổ chức bộ máy và các vấn đề quan trọng khác trong phạm vi thẩm quyền của HĐQT, phù hợp với các quy chế, quy định hiện hành của Công ty và pháp luật.

✓ Trong kỳ, HĐQT đã có 06 phiên họp quyết định các nội dung quan trọng sau:

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	Nghị Quyết số 01-2012	10/02/2012	<p>1) Tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2011 so với nghị quyết Đại hội đồng cổ đông cơ bản đều đạt hơn 100% kết quả lợi nhuận trước thuế là 6,374 tỷ đồng (số liệu chưa kiểm toán ) công tác đầu tư dây chuyền 2 đã hoàn thành giai đoạn 1 trong tháng 12/2011</p> <p>2) Báo cáo tóm tắt tình hình tài chính công ty đến 31/12 năm 2011</p> <p>- Nợ phải thu : 3,846 tỷ đồng</p> <p>- Số dư nợ vay ngắn hạn ngân hàng : 6,624 tỷ đồng, số dư nợ trung hạn : 3,5 tỷ đồng đồng thời nợ đơn vị thi công dây chuyền 2 – giai đoạn 1 số tiền 4,3 tỷ đồng. Tổng vốn đầu tư dây chuyền 2 –giai đoạn 1 :19,2 tỷ đồng (theo giá trị dự toán) đến nay công ty đã thanh toán cho các đơn vị thi công, tư vấn với số tiền hơn 14 tỷ đồng, còn nợ lại 4,3 tỷ đồng (chưa tính giá trị phát sinh). Vốn đầu tư dây chuyền 2 –giai đoạn 2 ,giá trị dự án là 24 tỷ đồng, hiện công ty chỉ đáp ứng được 30%/ tổng mức đầu tư. Số còn lại tương đương 17 tỷ đồng chưa có nguồn</p> <p>HDQT công ty thống nhất vay vốn trung, dài hạn của ngân hàng Thương mại số tiền 17 tỷ đồng để đầu tư dây chuyền 2-giai đoạn 2.</p> <p>3) Việc tăng vốn điều lệ công ty từ 23.359.610.000đồng lên thành 30.016.990.000 đồng bằng nguồn trả cổ tức bằng cổ phiếu 28,5%/vốn điều lệ là 665.738 cổ phiếu với mệnh giá là 10.000 đồng/cp đã được Ủy ban chứng khoán nhà nước</p>

10  
 CC  
 CO  
 ACI  
 EN  
 10/12

			<p>chấp thuận.</p> <p>Thông nhất đổi lại giấy phép đăng ký kinh doanh tăng vốn điều lệ công ty là 30.016.990.000 đồng và bổ sung ngành nghề khai thác kinh doanh đất bùn, than bùn.</p> <p>4) Thông nhất hình thức và mức chi cổ tức năm 2011 là 17,5%, 6 tháng đầu năm đã chia cổ tức bằng cổ phiếu là 8,5% và 6 tháng cuối năm 2011 chi cổ tức bằng tiền mặt là 9%. Tổng mức chi cổ tức năm 2011 là 4.687.095.950đồng, (tính theo vốn điều lệ chưa tăng thì tỷ lệ cổ tức là 20,70%)</p> <p>5) Thông nhất chủ trương tận dụng bán lớp đất bùn tầng phủ do khai thác sét thải ra tại khu vực mỏ sét của công ty được cấp.</p> <p>6) Công tác Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012. Sau khi có kết quả kiểm toán tài chính 2011 sẽ tiến hành đại hội dự kiến tháng 4/2012. Chuẩn bị hồ sơ, tài liệu và chốt danh sách cổ đông dự kiến ngày 15/3/2012</p> <p>7) Đơn giá tiền lương của công ty đã thực hiện mấy năm qua, hiện nay rất thấp và không phù hợp tình hình giá cả sinh hoạt cũng như mặt bằng khu vực, ngành nghề, đời sống công nhân gặp khó khăn....giao Giám đốc công ty cân đối chi phí tính toán lại đơn giá tiền lương năm 2012 cho phù hợp, đồng thời phải đảm bảo tỷ lệ chia cổ tức từ 16-18%/năm.</p>
2	Nghị Quyết số 02-2012	12/4/2012	<p>1) Tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh quý I /2012 do đầu năm các công trình chưa có vốn đầu tư nên sản phẩm sản xuất và tiêu thụ chậm, dẫn đến kết quả kinh doanh thấp hơn quý I /2011 là 14%.</p> <p>- Tập trung chỉ đạo sản xuất kinh doanh các tháng sau đảm bảo hiệu quả - lợi nhuận cao hơn quý I /2012 để bù đắp chi tiêu lợi nhuận cả năm 2012.</p> <p>2) Vốn đầu tư giai đoạn 2- dây chuyền 2 :</p> <p>- Hiện nay thực hiện đầu tư giai đoạn 2, dây chuyền 2 nguồn vốn đầu tư theo dự án lập là 24,255 tỷ đồng, công ty cân đối nguồn vốn tự có đối ứng được 30%/ trên vốn đầu tư, số tiền còn lại 70% phải vay ngân hàng.</p> <p>- Thông nhất vay vốn dài hạn để thực hiện đầu tư dự án dây chuyền 2, giai đoạn 2, nâng công suất thiết kế nhà máy lên 60 triệu viên /năm. Số tiền phải vay là 24,255 tỷ đồng x 70% tính tròn là 17 tỷ đồng . Liên hệ với ngân hàng TMCP Ngoại thương VN chi nhánh Kiên Giang (VCB) để làm thủ tục vay vốn, trường hợp lãi suất ngắn hạn của ngân hàng VCB thấp hơn</p>



			<p>ngân hàng khác thì giao giám đốc công ty đăng ký mở tài khoản giao dịch với ngân hàng VCB Kiên giang để vay vốn lưu động năm 2012 là 14,5 tỷ đồng.</p> <p>3) Công tác chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 5 năm 2012 đã được thông qua HĐQT thống nhất theo tài liệu đã dự thảo.</li> <li>- Thống nhất tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2012 : <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thời gian vào lúc 08h00 ngày 28/4/2012</li> <li>+ Địa điểm tại Hội trường Cty TNHH MTV Đầu Tư Phát Triển Nhà Kiên Giang</li> </ul> </li> <li>+ Thống nhất chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông năm 2012 là ngày 17/4/2012</li> </ul> <p>4) Chia cổ tức 6 tháng cuối năm 2011:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thống nhất chốt danh sách chia cổ tức bằng tiền 6 tháng cuối năm 2011 là ngày 17/4/2012.</li> <li>- Thời gian chia cổ tức là ngày 10/5/2012.</li> </ul>
3	Nghị Quyết số 03-2012	22/4/2012	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Chấp thuận đơn xin từ nhiệm của Ông Trần Thanh Nguyên.</li> <li>2. Ông Trần Thanh Nguyên được miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Gạch Ngói Kiên Giang (KBT) kể từ ngày 24/4/2012.</li> <li>3. Các thành viên HĐQT thống nhất giao cho Chủ tịch HĐQT chọn nhân sự từ Cty TNHH MTV Đầu Tư PTN Kiên Giang để giới thiệu vào Ban Kiểm soát CTCP Gạch Ngói Kiên Giang nhiệm kỳ 2008-2013; Đề ngày 28/4/2012 Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2012 bầu tin nhiệm; Dự kiến là Cô Lưu Ánh Liên đang công tác tại Phòng Tài chính Cty TNHH MTV Đầu Tư PTN Kiên Giang.</li> </ol>
4	Nghị Quyết số 04-2012	07/07/2012	<p>1) Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2012 :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sản xuất ổn định, thị trường tiêu thụ sản phẩm tốt, không có hàng tồn kho.</li> <li>- Trong 6 tháng đầu đã có 2 lần điều chỉnh tăng giá bán sản phẩm và giá cước vận chuyển.</li> <li>- Kết quả thực hiện 6 tháng so với kế hoạch năm 2012 bình quân đạt 46,5%.</li> <li>- Thay đổi lần 2 ngày 30/3/2012 giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nâng vốn điều lệ từ 23,359 tỷ đồng lên thành 30,016 tỷ đồng, bổ sung chức năng ngành nghề khai thác thu gom than bùn, đất bùn.</li> <li>- Niêm yết bổ sung 665.738 cổ phiếu tại sở GDCK Hà nội. Sàn HNX.</li> <li>- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 đạt kết quả tốt.</li> </ul> <p>2) Phương thức phân chia gói thầu và chọn nhà thầu thi công xây dựng dự án đầu tư mở rộng nhà máy nâng công suất lên 60 triệu viên/năm –giai đoạn 2 của dây chuyền 2. Thống nhất hình thức thi công lò nung-sấy , chỉ định thầu thi công (nhân công) vật tư chủ đầu tư cung cấp (tự thực hiện) còn gói thầu khác đều chỉ</p>

11  
 12  
 13  
 14  
 15  
 16  
 17  
 18  
 19  
 20  
 21  
 22  
 23  
 24  
 25  
 26  
 27  
 28  
 29  
 30  
 31  
 32  
 33  
 34  
 35  
 36  
 37  
 38  
 39  
 40  
 41  
 42  
 43  
 44  
 45  
 46  
 47  
 48  
 49  
 50  
 51  
 52  
 53  
 54  
 55  
 56  
 57  
 58  
 59  
 60  
 61  
 62  
 63  
 64  
 65  
 66  
 67  
 68  
 69  
 70  
 71  
 72  
 73  
 74  
 75  
 76  
 77  
 78  
 79  
 80  
 81  
 82  
 83  
 84  
 85  
 86  
 87  
 88  
 89  
 90  
 91  
 92  
 93  
 94  
 95  
 96  
 97  
 98  
 99  
 100

			<p>định thầu do giá trị nhỏ hơn 5 tỷ đồng/gói theo tờ trình của giám đốc công ty.</p> <p>3) Thống nhất chọn công ty kiểm toán DTL thực hiện soát xét và kiểm toán báo cáo tài chính 6 tháng và năm 2012 cho công ty.</p> <p>4) Thống nhất thành lập ban điều hành dự án để điều hành thực hiện đầu tư nhà máy giai đoạn 2- dây chuyền 2 (theo quyết định dự thảo thông qua)</p> <p>5) Chọn đơn vị tư vấn giám sát thi công xây dựng lò nung-sấy và nhà xưởng mở rộng nhà máy giai đoạn 2 -dây chuyền 2. chọn đơn vị đã có kinh nghiệm giám sát thi công lò nung là Cty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Kiên Giang (Tư Vấn 2).</p> <p>6) Thống nhất mua một xe ủi D3 đã qua sử dụng, giá trị ước tính 210.000.000 đồng.</p>
			<p>7) Phương án giao hàng đường bộ bằng xe tải gắn cầu , hàng được đóng kiện pallet gỗ. Xét thấy phương án này có hiệu quả, nâng được giá trị hàng hóa, thuận tiện công tác phục vụ sản xuất, bốc dỡ giao hàng.... Nhất là khi tăng công suất sản lượng nhà máy lên gấp đôi. Thống nhất cho đầu tư 2 xe tải gắn cầu để thực hiện phương án trên, sản lượng còn lại hợp đồng thuê xe bên ngoài vận chuyển, do chuyển qua xe có gắn cầu nên các xe hiện có không còn sử dụng đồng ý cho thanh lý giảm tài sản 2 xe kamaz</p> <p>Lưu ý : các chi phí phát sinh cho việc đóng kiện pallet được tính vào giá bán hàng.</p> <p>8) Vì điều kiện mở rộng nhà máy, nâng công suất sản lượng khai thác sét phục vụ sản xuất. Thống nhất cho làm lại các hồ sơ về môi trường, khai thác mỏ theo đúng quy định nhà nước về quản lý khai thác khoáng sản.</p> <p>9) Thống nhất điều chỉnh tiền lương giám đốc công ty năm 2012 là 25.000.000 đồng/tháng. Tính theo đơn giá là 7,5 đồng/viên/sản phẩm sản xuất và tiêu thụ. Số tiền này nằm trong đơn giá tiền lương năm 2012 đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.</p>

5	Nghị Quyết số 05-2012	31/8/2012	<ol style="list-style-type: none"> <li>1) Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh 8 tháng đầu năm 2012 (kèm theo báo cáo).</li> <li>2) Thống nhất đầu tư 02 xe tải loại từ 15-20 tấn và 01 xe tải gắn cầu loại 5-8 tấn để chủ động phương tiện giao hàng đóng kiện pallet trong TP.Rạch Giá – Châu Thành, giá trị đầu tư 3xe khoảng 4,5tỷ đồng. Nguồn vốn đầu tư vay ngân hàng Thương mại- chi nhánh Kiên Giang.</li> <li>3) Thống nhất thay đổi thời gian làm việc của khối gián tiếp văn phòng công ty, giờ làm việc buổi sáng là 7h30' ( thay vì 7h00') để phù hợp với điều kiện thực tế tại địa bàn.</li> <li>4) Thống nhất đầu tư máy móc - thiết bị phục vụ sản xuất, cải tiến kỹ thuật, tiết kiệm chi phí sản xuất - kinh doanh theo tờ trình của Giám đốc công ty đề nghị gồm 07 hạng mục - giá trị đầu tư khoảng 1,103 tỷ đồng.</li> <li>5) Thống nhất ký hợp đồng hợp tác kinh doanh với Công ty TNHH Kim Thành - Kiên Lương, thời gian là 2 năm, phía công ty Kim Thành chia lợi nhuận mỗi năm 80 triệu đồng cho KBT.</li> <li>6) Thống nhất dùng hồ sơ quyền sử dụng đất của công ty, diện tích 68,94 ha thế chấp cho ngân hàng Ngoại thương - chi nhánh Kiên Giang để vay vốn đầu tư dự án dây chuyền 2- giai đoạn 2, nâng công suất nhà máy lên 60 triệu viên/năm.</li> </ol>
6	Nghị Quyết số 06 -2012	30/11/2012	<ol style="list-style-type: none"> <li>1) Báo cáo tình hình SX-KD và tài chính 10 tháng đầu năm 2012. (kèm theo báo cáo).</li> <li>2) Tình hình sản xuất kinh doanh quý IV/2012 bị ảnh hưởng nhiều do thời tiết mưa bão liên tục, thiết bị xuống cấp đã đến thời hạn đại tu.</li> <li>3) Thống nhất trồng thêm cây xanh tạo bóng mát và mỹ quan trong khuôn viên công ty đồng thời đảm bảo tỷ lệ cây xanh theo cam kết môi trường.</li> <li>4) Thống nhất Hợp đồng khai thác 60.000 m3 -&gt;80.000 m3 đất phục vụ sản xuất năm 2013, giá 30.000 đồng/m3 bao gồm thuế.</li> <li>5) Thống nhất cho làm lại đường nội bộ trong khu vực công ty, đoạn phía biên ranh đất từ hàng rào cổng trước đến mô sét chiều dài 350 mét, mặt đường rộng 6 mét, loại đường bằng đất sẵn có lớp mặt đồ sỏi đỏ.</li> <li>6) Do tình hình không có sản phẩm tồn kho, phải đảm bảo hàng cho công trình xây dựng vì vậy khi xong cấp lò nung mới sẽ tiến hành sửa chữa.</li> <li>7) Thống nhất cho công ty Hạch toán khấu hao tài sản và tiền lãi vay ngân hàng đầu tư dây chuyền 2 kể từ tháng 7/2012 gộp chung vào BCTC năm 2012 của công ty.</li> </ol>

**d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành**

Các thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành đều tham dự đầy đủ các cuộc họp và các hoạt động của HĐQT

Các thành viên đều tham gia xem xét, nghiên cứu và đóng góp ý kiến về các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT làm cơ sở để HĐQT ban hành các nghị quyết

e. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị : Không có

f. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty:

- Lư Văn Còn : Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Lâm Duy Khánh : TV. HĐQT Kiểm Giám Đốc
- Nguyễn Hữu Khai : TV. HĐQT
- Lê Quang Tuấn : TV. HĐQT
- Nguyễn Văn Út : TV. HĐQT

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Lư Văn Còn, Lâm Duy Khánh, Nguyễn Hữu Khai, Lê Quang Tuấn, Nguyễn Văn Út

## 2. Ban kiểm soát

### a. Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ/Vốn CP hiện tại
1	Nguyễn Tùng Dương	6.425	0,21%
2	Nguyễn Chí Nghĩa	28.270	0,94%
3	Lưu Ánh Liên	0	

### b. Hoạt động của Ban kiểm soát

#### ▪ Tình hình dự án triển khai năm 2012:

Dự án Đầu tư xây dựng mở rộng dây chuyền 2 theo như nghị quyết đại hội cổ đông năm 2010 : Năm 2012 tiếp tục thực hiện dự án mở rộng dây chuyền 2 nâng tổng công suất thiết kế từ 25 triệu viên lên 60 triệu viên/năm. Đã triển khai thi công giai đoạn 2 vào tháng 08/2012 hạng mục lò nung – lò sấy và nhà xưởng bao che, thiết bị điện, giá trị dự toán giai đoạn 2 là 24,255 tỷ đồng, dự kiến đến tháng 07/2013 hoàn thành đưa và hoạt động.

#### ▪ Tình hình thực hiện chỉ tiêu chủ yếu năm 2012:

Doanh thu 35,112 tỷ đồng đạt 103,44%, Lợi nhuận 4,828 tỷ đồng đạt 75,66% so với nghị quyết của đại hội đồng cổ đông năm 2012 đã đề ra.

Mức chi trả cổ tức nghị quyết đề ra: 16,27% vốn điều lệ theo mệnh giá. Thực hiện 12,0% Chi trả bằng tiền mặt vào ngày 10/05/2013 tới.

Đã thực hiện hoàn tất thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và được UBND nhân dân tỉnh Kiên Giang cấp chủ quyền sử dụng đất với Tổng diện tích là 689.429,4 m<sup>2</sup>; trong đó diện tích đất sản xuất VLXD là 550.000m<sup>2</sup>; Đất cơ sở SXKD, công trình phụ là 139.429,4 m<sup>2</sup> và được UBND tỉnh Kiên Giang cấp chủ quyền sử dụng Đất bên cạnh 1.653,2m<sup>2</sup>; các hồ sơ về khắc phục môi trường mỏ sét đang được tiến hành hoàn thiện.

Hoàn thành thủ tục đăng ký độc quyền sở hữu công nghiệp nhãn hiệu hàng hoá và logo công ty.

Sản phẩm tuynel Kiên Giang của Công ty được danh hiệu hàng Việt Nam chất lượng cao do người tiêu dùng bình chọn năm 2013

Công ty đạt danh hiệu sản phẩm Nông Thôn Tiêu Biểu Năm 2011 – (được trao Chứng Nhận năm 2013)

▪ **Nhận xét về số liệu và việc chấp hành chế độ hạch toán kế toán:**

**Về số liệu:**

- Các báo cáo tài chính hợp nhất như: Bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo đúng quy định, đảm bảo tính chính xác và trung thực, thuyết minh báo cáo tài chính rõ ràng.
- Việc ghi chép, lưu trữ chứng từ và lập sổ sách kế toán được thực hiện đúng theo quy định.
- Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh thực hiện năm 2012, theo báo cáo của giám đốc là hoàn toàn hợp lý so với sổ sách kế toán và kiểm tra thực tế.

**Về Tuân thủ:**

HĐQT và Ban lãnh đạo Công ty CP Gạch Ngói Kiên Giang đã thực hiện các chỉ tiêu mà đại hội lần 5 năm 2012 đề ra gồm các vấn đề sau:

- Doanh số đạt 103,44% so với kế hoạch
- Lợi nhuận đạt 75,66% so với kế hoạch.
- Tỷ lệ chia cổ tức : Năm 2012 tỷ lệ chia cổ tức là 12,0% dự kiến ngày 10/5/2013 tạm chia cổ tức năm 2012 bằng tiền mặt. Tổng số tiền chi trả tạm ứng cổ tức năm 2012 là 3.602.038.800đồng.

▪ **Hoạt động của Ban kiểm soát:**

Năm 2012, Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ban kiểm soát cảnh báo kịp thời các rủi ro tiềm tàng, kịp thời kiến nghị và chỉnh sửa các lỗi lên Ban lãnh đạo. Việc này mang lại hiệu quả tích cực trong việc nâng cao tính an toàn trong hoạt động kinh doanh của Công ty và bảo đảm quyền lợi cho Cổ đông.

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát**

**a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích trong năm 2012:**

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thưởng	Thù lao	Các khoản khác
1	Lư Văn Còn	Chủ tịch HĐQT		20.000.000	48.000.000	
2	Lâm Duy Khánh	TV. HĐQT Kiêm Giám Đốc	278.950.100	26.220.400	36.000.000	
3	Nguyễn Văn Út	TV. HĐQT		10.000.000	36.000.000	
4	Lê Quang Tuấn	TV. HĐQT		10.000.000	36.000.000	

5	Nguyễn Hữu Khai	TV. HĐQT		10.000.000	36.000.000	
6	Nguyễn Tùng Dương	Trưởng BKS		3.000.000	12.000.000	
7	Nguyễn Chí Nghĩa	TV. BKS		2.000.000	6.000.000	
8	Lưu Ánh Liên (8 tháng cuối năm 2012)	TV. BKS		2.000.000	4.000.000	
9	Trần Thanh Nguyên (4 tháng đầu năm 2012)	TV. BKS			2.000.000	
10	Phạm Văn Hải	P.Giám Đốc	165.202.200	24.996.800		
11	Mạc Thanh Dũng	P.Giám Đốc	165.202.200	22.128.900		

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

STT	NỘI DUNG HỢP ĐỒNG	TÊN CÔNG TY	GHI CHÚ
1	Thi công móng nhà xưởng, móng lò nung, móng cọc nhà xưởng của dự án đầu tư dây chuyền 2 – giai đoạn 2	Công ty liên kết với Công ty TNHH Một Thành Viên Đầu Tư Phát Triển Nhà Kiên Giang	Nhận cung cấp dịch vụ
2	Bán gạch	Công ty liên kết với Công ty TNHH Một Thành Viên Đầu Tư Phát Triển Nhà Kiên Giang	Bán hàng

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: KBT thực hiện đầy đủ các qui định về quản trị công ty luôn đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

## VI Báo cáo tài chính

### 1. Ý kiến kiểm toán :



**RSM DTL Auditing**  
Connected for Success

Lầu 5, Tòa nhà Sài Gòn 3, 140 Nguyễn Văn Thủ  
Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Tel: +848 3827 5026 | Fax: +848 3827 5027  
www.rsm.com.vn | dtlco@rsm.com.vn

Số: 13.119 /BCKT-DTL

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN

**Kính gửi: Các Cổ đông và Hội đồng quản trị  
CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI KIÊN GIANG**

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2012, báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh cho năm tài chính kết thúc vào cùng ngày nêu trên được lập ngày 20 tháng 03 năm 2013 của Công ty Cổ phần Gạch Ngói Kiên Giang (dưới đây gọi tắt là Công ty) từ trang 04 đến trang 24 kèm theo. Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày các báo cáo tài chính này. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra các ý kiến nhận xét về tính trung thực và hợp lý của các báo cáo này căn cứ kết quả kiểm toán của chúng tôi.

### Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã tiến hành cuộc kiểm toán theo những Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Những chuẩn mực này đòi hỏi chúng tôi phải hoạch định và thực hiện cuộc kiểm toán để có sự đảm bảo hợp lý là các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thủ nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc xem xét các nguyên tắc kế toán, các khoản ước tính kế toán quan trọng do Công ty thực hiện, cũng như đánh giá tổng quát việc trình bày các báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng cuộc kiểm toán đã cung cấp những căn cứ hợp lý cho ý kiến nhận xét của chúng tôi.

### Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Gạch Ngói Kiên Giang vào ngày 31 tháng 12 năm 2012 cũng như kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc vào cùng ngày nêu trên phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2013

**TUG TÔNG GIÁM ĐỐC**  
**GIÁM ĐỐC NGHIỆP VỤ**  
CÔNG TY  
TRÁCH NHIỆM NGHIỆP VỤ  
KIỂM TOÁN  
**D.T.L**  
**ĐẶNG THỊ HỒNG LOAN**  
Chứng chỉ KTV số 0425/KTV

**KIỂM TOÁN VIÊN**  
  
**PHẠM THỊ BÍCH HẠNH**  
Chứng chỉ KTV số 1505/KTV

Công ty Kiểm toán DTL là thành viên của Hệ thống RSM. Mỗi thành viên của Hệ thống RSM là một công ty tư vấn và kiểm toán độc lập tự chịu trách nhiệm về hoạt động của mình. Hệ thống RSM không phải là một pháp nhân riêng rẽ ở bất kỳ quốc gia nào.

3

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Được đăng tải toàn bộ nội dung báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2012 tại địa chỉ Website: [www.tuynelkiengiang.com.vn](http://www.tuynelkiengiang.com.vn)

*Kiên Giang, ngày 18 tháng 4 năm 2013*

**Chủ tịch HĐQT**  


**LƯ VĂN CÒN**